TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2023/DS-ST
Ngày 23/5/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Hội.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Duyên.

Ông Nguyễn Đình Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị V; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn là bà Lưu Thị V trình bày:

Ngày 12/11/2020 bà Lưu Thị V cho bà Nguyễn Thị Mỹ L vay số tiền 48.500.000 đồng. Khi vay bà L có viết giấy nhận nợ và thỏa thuận thời hạn trả là ngày 14/11/2020, các bên không thỏa thuận lãi suất. Đến thời hạn trả mặc dù bà V nhiều lần yêu cầu nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, do đó bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho bà V số tiền nợ gốc là 48.500.000 đồng, bà V không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, tuy nhiên bà L đều vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lưu Thị V số tiền 48.500.000 đồng.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Lưu Thị V phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả bà Lưu Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lưu Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải hoàn trả số tiền nợ gốc 48.500.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 12/11/2020 nên quan hệ tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*; bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L có nơi cư trú theo giấy nhận nợ tại thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, do đó, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện: Tính đến trước ngày Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ra bản án, quyết định giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vấn đề áp dụng về thời hiệu không đưa ra xem xét.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải trả lại số tiền 48.500.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 12/11/2020, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp là *"Giấy nhận nợ"* ngày 12/11/2020 (BL 11), Hội đồng xét xử thấy rằng chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là bản gốc, nội dung thể hiện người vay tiền là bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền vay là 48.500.000 đồng, thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 14/11/2020, trong giấy nhận nợ thể hiện chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Khi thực hiện giao dịch các bên có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; mục đích, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, theo khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự thì giao dịch vay tiền giữa bà V và bà L đủ kiện kiện có hiệu lực từ đó làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bà L. Nội dung giấy nhận nợ thể hiện giữa các bên có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, việc bà L không trả nợ như thỏa thuận là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, việc bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L có nghĩa vụ phải trả số tiền nợ gốc 48.500.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Lưu Thị V phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.025.000 đồng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, được khấu trừ số tiền mà bà Lưu Thị V đã nộp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả bà Lưu Thị V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị V.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho bà Lưu Thị V số tiền nợ gốc là 48.500.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Lưu Thị V phải chịu lệ phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.025.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 3.025.000 đồng bà Lưu Thị V đã nộp.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu số tiền 2.425.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Lưu Thị V số tiền 1.212.000 đồng tạm ứng án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo biên theo biên lai số 0006912, ngày 19 tháng 10 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THA dân sự huyện M;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Đình Hội

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Hội